

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 57 và Đề án chuyển đổi số năm 2026 trong ngành Kiểm tra Đảng

I- CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.
- Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trọng các cơ quan đảng.
- Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
- Các thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng;
- Quy chế làm việc Ủy ban Kiểm tra Trung ương,

Ủy ban Kiểm tra Trung ương ban hành Kế hoạch tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 57 và Đề án chuyển đổi số năm 2026 trong Ngành Kiểm tra Đảng, như sau:

II- MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Tổ chức thực hiện quyết liệt, đầy đủ các hạng mục công việc của Ủy ban, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương và ngành Kiểm tra Đảng theo nội dung, chương trình, kế hoạch, tiến độ triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW và Đề án 204; tạo chuyển biến toàn diện, mạnh mẽ, thực chất, nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, phong cách công tác, lề lối làm việc hiệu quả, giảm thời gian giải quyết công việc của cán bộ, công chức, góp phần quan trọng vào cải cách thủ tục hành chính trong các cơ quan đảng.

- Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số toàn diện, giúp cho việc đổi mới phương pháp, kỹ năng, quy trình công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, hướng tới thực hiện "kiểm tra trên dữ liệu, giám sát trên dữ liệu" bảo đảm khách quan, dân chủ, đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ, khả thi.

* Đến hết năm 2026:

+ $\geq 90\%$ quy trình nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát được xử lý trên môi trường số;

+ $\geq 80\%$ báo cáo lãnh đạo được khai thác trực tiếp từ hệ thống dữ liệu;

+ Giảm tối thiểu 30% thời gian xử lý một quy trình nghiệp vụ so với trước chuyển đổi số.

2. Yêu cầu

- Chuyển đổi số phải được xác định là trách nhiệm của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp và người đứng đầu cơ quan, đơn vị; xác định rõ vai trò, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức trong thực hiện đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Thực hiện nghiêm túc các nội dung của Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; các kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương.

- Tuân thủ Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; Kiến trúc chuyển đổi số thống nhất trong các cơ quan đảng. Có sự kế thừa ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giai đoạn trước; đồng thời, bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật thông tin theo quy định.

- Tổ chức hạ tầng số, nền tảng số đồng bộ, hiện đại; tổ chức, phát triển các hệ thống thông tin, dữ liệu theo kiến trúc thống nhất, tập trung; ứng dụng công nghệ số vào việc đổi mới quy trình nghiệp vụ; tăng cường kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu từ Trung ương đến cơ sở.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 2026

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Ủy ban Kiểm tra (UBKT) các cấp, tiếp tục quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản, hướng dẫn của Trung ương, cấp ủy và ban chỉ đạo các cấp về chuyển đổi số. *Nhiệm vụ thường xuyên.*

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và hoàn thiện thể chế

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu; thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, trợ lý ảo và các công nghệ hỗ trợ ra quyết định, bảo đảm an toàn, an ninh và tuân thủ quy định.

Ủy ban kiểm tra các cấp, nhất là người đứng đầu phải chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị mình. Kết quả chuyển đổi số phải

được định lượng hóa thành sản phẩm cụ thể, lấy kết quả đầu ra làm thước đo, chuyển từ làm theo kế hoạch thành làm theo mục tiêu và sản phẩm; báo cáo tiến độ sang báo cáo chất lượng là tiêu chí trọng yếu trong đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và xếp loại thi đua hằng năm. Người đứng đầu phải trực tiếp chỉ đạo việc số hóa quy trình, đảm bảo dữ liệu của đơn vị luôn "*đúng, đủ, sạch, sống*"; đối với lãnh đạo các đơn vị để xảy ra tình trạng báo cáo không trung thực hoặc thực hiện chuyển đổi số mang tính hình thức, không có sản phẩm đầu ra thực chất sẽ xem xét trong việc tính điểm thi đua tháng, quý, năm... ***Nhiệm vụ thường xuyên.***

2.2. Hoàn thiện thể chế

a) Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW và Đề án chuyển đổi số năm 2026 của cơ quan/địa phương mình; bám sát thực tiễn, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ kết quả.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 01/2026.

- Chủ trì thực hiện: Ủy ban kiểm tra các cấp.

b) Xây dựng Quy chế khai thác, sử dụng tài liệu trên Hệ thống cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ

- Thời gian hoàn thành: Tháng 7/2026.

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

c) Xây dựng quy chế quản lý, sử dụng hệ thống thông tin trong lĩnh vực kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2026.

- Chủ trì thực hiện: Vụ Nghiên cứu, đào tạo nghiệp vụ, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

- Phối hợp thực hiện: Các vụ, đơn vị Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

d) Xây dựng quy chế quản lý, vận hành, sử dụng Trung tâm điều hành giám sát, kiểm tra trên môi trường số.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 7/2026.

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

đ) Theo phạm vi quản lý kịp thời tiếp nhận, phản hồi ý kiến của tổ chức, cá nhân (người dân, doanh nghiệp, viện, trường, nhà khoa học, nhà sáng tạo...) để đo lường mức độ hài lòng đối với cơ chế, chính sách, giải pháp; (thông qua Hệ thống pakn.nq57.vn, Phần mềm tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trên Ứng dụng định danh quốc gia và các kênh có liên quan).

- Thời gian hoàn thành: Nhiệm vụ thường xuyên.
- Chủ trì thực hiện: Ủy ban kiểm tra các cấp.

e) UBKT các cấp rà soát, tham mưu ban hành kịp thời các quy định, quy chế, quy trình nghiệp vụ trên môi trường số; bổ sung, sửa đổi các quy định cập nhật, khai thác, kết nối, chia sẻ dữ liệu để đảm bảo dữ liệu “*đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung*”. **Nhiệm vụ thường xuyên.**

g) Ban hành Quyết định về quy trình kiểm tra, giám sát dựa trên dữ liệu để làm cơ sở pháp lý triển khai nghiệp vụ kiểm tra, giám sát trên môi trường số, thống nhất với các quy trình lỗi sau khi được tái cấu trúc.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 7/2026.

- Chủ trì thực hiện: Vụ Nghiên cứu, đào tạo nghiệp vụ Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

- Phối hợp thực hiện: Các vụ, đơn vị Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

3. Phát triển hạ tầng số

3.1. Hoàn thành xây dựng Trung tâm điều hành, giám sát kiểm tra trên môi trường số của UBKT Trung ương (giai đoạn 2, 3).

- Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2026.

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương phối hợp với Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu, Văn phòng Trung ương Đảng.

- UBKT các cấp phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Trung ương nghiên cứu triển khai Trung tâm điều hành giám sát, kiểm tra trên môi trường số của cơ quan, đơn vị mình bảo đảm phù hợp, tiết kiệm, hiệu quả.

3.2. Thực hiện thí điểm việc hướng dẫn và hỗ trợ triển khai Trung tâm điều hành giám sát, kiểm tra trên môi trường số tại Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Hà Nội kết nối thông suốt với Trung tâm điều hành, giám sát kiểm tra trên môi trường số của UBKT Trung ương, làm cơ sở nhân rộng toàn ngành.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2026.

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Hà Nội.

- Đơn vị phối hợp: Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu, Văn phòng Trung ương Đảng.

3.3. Về trang thiết bị công nghệ thông tin

- Nội dung: UBKT các cấp chủ động rà soát, nâng cấp và bảo đảm điều kiện phục vụ chuyển đổi số: 100% trang thiết bị công nghệ thông tin (máy tính, máy in,

máy quét, thiết bị mạng...) hết khấu hao, không đáp ứng yêu cầu công việc của các cơ quan, đơn vị, địa phương được thay thế kịp thời, bảo đảm đáp ứng yêu cầu sử dụng, an toàn, an ninh thông tin. 100% máy tính cá nhân của cơ quan, đơn vị được trang bị các phần mềm bản quyền (hệ điều hành windows, phần mềm office...).

- Thời gian thực hiện: Quý II/2026.

- Chủ trì thực hiện: UBKT các cấp phối hợp với Văn phòng cấp ủy cùng cấp triển khai thực hiện.

- Kinh phí thực hiện:

- + Tại Ủy ban Kiểm tra Trung ương: Kinh phí thực hiện theo Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng Trung ương.

- + Tại ủy ban kiểm tra các cấp: Phối hợp với Văn phòng cấp ủy bảo đảm nguồn kinh phí để thực hiện.

3.4. Bố trí máy tính kết nối mạng mật

- Nội dung: Triển khai kết nối máy tính của cơ quan, đơn vị vào mạng mật của Đảng (số lượng kết nối phù hợp theo nhu cầu sử dụng, tối thiểu 01 máy, cấu hình máy tính theo hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng), đáp ứng triển khai các hệ thống thông tin, phần mềm trên môi trường mật.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 3/2026.

- Chủ trì thực hiện: UBKT các cấp phối hợp với Văn phòng cấp ủy cùng cấp triển khai thực hiện.

3.5. Về đường truyền

- Nội dung: 100% cơ quan, đơn vị thuộc ngành Kiểm tra Đảng có đường truyền kết nối thông suốt từ Trung ương tới cơ sở với băng thông rộng, ổn định, an toàn, đáp ứng yêu cầu sử dụng; kết nối liên thông với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 3/2026.

- Chủ trì thực hiện: UBKT các cấp phối hợp với Văn phòng cấp ủy cùng cấp triển khai thực hiện.

3.6. Về triển khai chứng thư số

- Nội dung: 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ, công chức trong các cơ quan, đơn vị được trang bị chữ ký số theo quy định.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 3/2026.

- Chủ trì thực hiện: UBKT các cấp phối hợp với Văn phòng cấp ủy cùng cấp triển khai thực hiện.

4. Phát triển nền tảng số, ứng dụng số

4.1. Tiếp tục hoàn thiện, triển khai và nâng cấp các hệ thống, phần mềm đã đưa vào sử dụng của ngành Kiểm tra, đảm bảo thông suốt, đồng bộ từ UBKT Trung ương tới UBKT các cấp.

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

- UBKT các cấp có trách nhiệm tổ chức triển khai, sử dụng thống nhất trên các hệ thống, phần mềm của ngành theo quy định.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4.2. Hoàn thành chuyển đổi số 18 quy trình lõi

- Nội dung: Hoàn thiện và triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng (theo 18 quy trình lõi) phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng; tích hợp, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ban, ngành, địa phương có liên quan.

Hoàn thành theo lộ trình của Đề án chuyển đổi số.

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

- Thời gian thực hiện:

+ Hoàn thiện hệ thống nền tảng, thử nghiệm triển khai thí điểm tại Ủy ban Kiểm tra Trung ương; UBKT Thành ủy Hà Nội và một số đơn vị, địa phương đặc thù: Quý I/2026.

+ Tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, quy trình thủ tục hành chính nội bộ; thử nghiệm triển khai tái cấu trúc trên hệ thống tại Ủy ban Kiểm tra Trung ương; UBKT Thành ủy Hà Nội và một số đơn vị, địa phương đặc thù: Quý II/2026.

+ Hoàn thiện nâng cấp, triển khai toàn ngành: Quý III/2026.

- UBKT các cấp có trách nhiệm phối hợp và tổ chức triển khai, sử dụng thống nhất các quy trình lõi do Trung ương ban hành.

4.3. UBKT các cấp

- Phối hợp với các cơ quan liên quan: (1) Nâng cấp, mở rộng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của cơ quan đảng để kết nối các hệ thống thông tin trong cơ quan đảng; kết nối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của quốc gia và các tổ chức chính trị - xã hội thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu của Trung tâm Dữ liệu Quốc gia và các nền tảng chia sẻ khác. (2) Triển khai nền tảng định danh và xác thực điện tử tập trung trong các cơ quan đảng trên cơ sở dữ liệu người dùng tập trung, có kết nối với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, nền tảng định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an.

(3) Triển khai nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của các cơ quan đảng nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu từ các nguồn khác nhau; ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ tìm kiếm thông tin và trợ lý ảo đối với các lĩnh vực chính của công tác đảng. (4) Hoàn thiện và triển khai Hệ thống thông tin báo cáo tổng hợp trên cơ sở thu thập, tích hợp, chia sẻ dữ liệu báo cáo của các cơ quan để tổng hợp, phân tích dữ liệu nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành tại các cơ quan đảng. (5) Tiếp tục hoàn thiện và triển khai các ứng dụng số phù hợp với định hướng triển khai trên nền tảng điện toán đám mây, hỗ trợ cho các thiết bị di động thông minh, truy cập khai thác qua một Cổng ứng dụng; Cổng thông tin điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam. ***Hoàn thành trước 30/4/2026.***

- Chủ động phát triển các phần mềm, hệ thống thông tin đặc thù đáp ứng yêu cầu thực tiễn cơ sở, đảm bảo tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật và quy chuẩn dữ liệu thống nhất. Các hệ thống này chỉ được triển khai khi chứng minh được tính hiệu quả định lượng, bảo đảm khả năng kết nối, liên thông với kho dữ liệu dùng chung của Trung ương, tránh đầu tư dàn trải, lãng phí và cát cứ dữ liệu (*không đầu tư các ứng dụng tương tự như hệ thống hiện có do Trung ương chuyển giao*).

5. Phát triển dữ liệu số dùng chung

UBKT các cấp: (1) Chỉ đạo việc tạo lập và xử lý hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới thực hiện trên môi trường điện tử; (2) 100% các đơn vị gửi nhận văn bản trên môi trường điện tử có ký số; (3) Hoàn thành số hoá 100% tài liệu lưu trữ; (4) Số hóa 100% các quy trình lõi trong các cơ quan, đơn vị để phục vụ đưa lên môi trường số. Cụ thể:

5.1. UBKT các cấp chỉ đạo việc tạo lập và xử lý hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới thực hiện trên môi trường điện tử, bảo đảm 100% hồ sơ, tài liệu (theo quy định) được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử. ***Nhiệm vụ thường xuyên.***

5.2. UBKT các cấp chỉ đạo đẩy mạnh việc gửi, nhận văn bản điện tử, bảo đảm 100% văn bản (theo quy định) gửi, nhận trên môi trường điện tử có ký số. ***Nhiệm vụ thường xuyên.***

5.3. Hoàn thành số hoá 100% tài liệu lưu trữ

UBKT các cấp tiếp tục hoàn thiện công tác số hoá tài liệu và đưa vào sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan đảng; từng bước kết nối, tích hợp với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của quốc gia trong các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; thu thập thông tin, dữ liệu về Kho dữ liệu dùng chung và chia sẻ cho các cơ quan, đơn vị để phân tích, dự báo, phục vụ hoạt động và công tác chuyên môn; số hoá văn bản, tài liệu nghiệp vụ tại các cơ quan đảng theo từng giai đoạn. Cụ thể:

a) Số hoá văn bản, tài liệu nghiệp vụ tại UBKT Trung ương:

- Số hoá văn bản, tài liệu nghiệp vụ từ giai đoạn 2010 - 2015 (hoàn thành Quý II/2026).

- Số hoá văn bản, tài liệu nghiệp vụ trước năm 2010 (hoàn thành Quý II/2027).

- Tổ chức thực hiện số hoá gắn với thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức, cơ sở đảng, đảng viên (thực hiện thường xuyên).

* *Chủ trì thực hiện:* Văn phòng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

b) Số hoá văn bản, tài liệu nghiệp vụ tại UBKT các địa phương:

- Số hoá văn bản, tài liệu nghiệp vụ tại UBKT các địa phương (tỉnh, cơ sở) từ giai đoạn 2010 - 2015 (hoàn thành Quý II/2026).

- Số hoá văn bản, tài liệu nghiệp vụ tại UBKT các địa phương (tỉnh, cơ sở) trước năm 2010 (hoàn thành Quý II/2027).

- Tổ chức thực hiện số hoá gắn với thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức, cơ sở đảng, đảng viên (thực hiện thường xuyên).

* *Chủ trì thực hiện:* UBKT các cấp phối hợp với Văn phòng cấp ủy cùng cấp triển khai thực hiện.

5.4. UBKT các cấp phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện rà soát, làm sạch và số hóa dữ liệu nghiệp vụ theo tiêu chuẩn chung; chủ động kết nối, cung cấp và cập nhật dữ liệu thường xuyên về Kho dữ liệu dùng chung để đảm bảo tính '*đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung*'; phân cấp, phân quyền truy cập dữ liệu số hóa, đảm bảo an toàn thông tin. Đồng thời, khai thác hiệu quả các công cụ phân tích dữ liệu tập trung để phục vụ công tác chuyên môn, dự báo tình hình và ra quyết định thực chất trên môi trường số. Bàn giao đầy đủ các hồ sơ đã số hóa (bản giấy) về UBKT tỉnh ủy hoặc văn phòng cấp ủy theo quy định. ***Nhiệm vụ thường xuyên.***

6. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

UBKT các cấp quán triệt nguyên tắc "An ninh mạng là điều kiện tiên quyết của chuyển đổi số"; thực hiện nghiêm túc Chỉ thị của Ban Bí thư và Kế hoạch của Ban Chỉ đạo về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị. Đồng thời triển khai các nhiệm vụ tại Thông báo số 06-TB/CQTTBCĐ ngày 27/9/2025. ***Nhiệm vụ thường xuyên.*** Cụ thể:

6.1. Triển khai thiết bị lưu trữ bảo mật, các giải pháp bảo mật, mã hoá

- Nội dung: Triển khai thiết bị lưu trữ bảo mật, các giải pháp bảo mật, mã hoá của Ban Cơ yếu Chính phủ cho 100% cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 3/2026.

- Chủ trì thực hiện: UBKT các cấp phối hợp với Văn phòng cấp ủy cùng cấp triển khai thực hiện.

6.2. Triển khai phần mềm virus

- Nội dung: Triển khai phần mềm virus có bản quyền cho 100% máy tính của cơ quan, đơn vị.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 3/2026.

- Chủ trì thực hiện: UBKT các cấp phối hợp với Văn phòng cấp ủy cùng cấp triển khai thực hiện.

6.3. UBKT các cấp phối hợp với cơ quan, đơn vị chức năng kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin, an ninh mạng, các thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng. **Nhiệm vụ thường xuyên.**

7. Nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực và công tác chống lãng phí

7.1. UBKT các cấp tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan: (1) Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ lãnh đạo quản lý về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số. (2) Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng sử dụng các ứng dụng; phân tích, khai thác và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức phục vụ cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ. (3) Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ được giao phụ trách chuyển đổi số, công nghệ thông tin các kỹ năng, kiến thức về công nghệ số, an toàn thông tin, quản lý, vận hành hệ thống và các lĩnh vực chuyên môn. **Nhiệm vụ thường xuyên.**

7.2. UBKT Trung ương phối hợp với các cơ quan liên quan: (1) Kiện toàn Tổ tư vấn thực hiện chuyển đổi số. (2) Rà soát, kiện toàn phòng Chuyển đổi số và Công nghệ thông tin. **Hoàn thành trong quý I/2026.**

7.3. UBKT các cấp quán triệt nghiêm tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư về nguồn nhân lực và chống lãng phí; chủ động nhận diện sớm các nguy cơ và có giải pháp phòng ngừa ngay từ đầu, tuyệt đối không để xảy ra hậu quả rồi mới xử lý. **Nhiệm vụ thường xuyên.**

7.4. UBKT cấp tỉnh, xã báo cáo cấp ủy bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với khối lượng công việc. **Hoàn thành trong Quý I/2026.**

8. Về nguồn lực tài chính

UBKT các cấp chủ động đăng ký kinh phí năm 2026 cho KHCN, ĐMST,

CDS phù hợp với tình hình thực tiễn và kế hoạch hoạt động của mình. Triển khai thực chất và giải ngân theo đúng tiến độ công việc đề ra, không để chậm trễ, ảnh hưởng tiến độ chung của Nghị quyết. ***Hoàn thành trước ngày 31/3/2026.***

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban Kiểm tra Trung ương

- Lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này trong toàn ngành Kiểm tra Đảng; bảo đảm đồng bộ, thống nhất từ Trung ương đến cơ sở.

- Chỉ đạo rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung và ban hành hoặc tham mưu ban hành các quy định, quy chế, quy trình nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng đáp ứng yêu cầu triển khai trên môi trường số.

- Chỉ đạo xây dựng, quản lý, vận hành các nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu nghiệp vụ dùng chung của ngành Kiểm tra Đảng; chỉ đạo triển khai thống nhất các quy trình lõi, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

- Chỉ đạo ban hành văn bản hướng dẫn; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch tại ủy ban kiểm tra các cấp; kịp thời chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế, biểu hiện hình thức, kém hiệu quả.

- Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương; chỉ đạo bảo đảm nguồn lực, an toàn, an ninh thông tin, sử dụng hiệu quả kinh phí, phòng ngừa lãng phí.

2. Ủy ban kiểm tra các cấp

- Giám sát thường xuyên việc thực hiện Kế hoạch đối với UBKT cấp dưới.

- Định kỳ hàng quý, cử tổ công tác kiểm tra kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch đối với một số Ủy ban kiểm tra cấp dưới để đánh giá thực chất kết quả, hiệu quả thực hiện”.

2.1. Ủy ban kiểm tra tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương và UBKT cấp dưới

a) Xây dựng, ban hành, triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57 và Đề án Chuyển đổi số năm 2026, đôn đốc thường xuyên việc thực hiện; rà soát các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về công nghệ thông tin, chuyển đổi số để bảo đảm thống nhất, tránh trùng lặp, lãng phí; rà soát, ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản thuộc lĩnh vực, chức năng, nhiệm vụ làm căn cứ

triển khai Kế hoạch. UBKT tỉnh ủy, thành ủy chỉ đạo UBKT cấp xã xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch.

Thời hạn hoàn thành: Tháng 01/2026.

b) Tổ chức khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và các phần mềm nghiệp vụ của cơ quan đảng đúng quy định, hiệu quả; bảo đảm trang thiết bị cho người dùng và mạng máy tính các cơ quan kết nối mạng của tỉnh ủy, thành ủy.

c) Định kỳ hằng tháng báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này, gửi UBKT Trung ương để tổng hợp (trước ngày 25 hằng tháng) qua hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp.

d) Phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo của đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

đ) Người đứng đầu UBKT tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm trực tiếp về công tác chuyển đổi số trong cơ quan; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng và cán bộ, công chức về nhu cầu cấp thiết của chuyển đổi số trong cơ quan đảng.

e) Phối hợp với văn phòng cấp ủy cùng cấp rà soát cơ sở vật chất, phương án đầu tư trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật, đường truyền kết nối đảm bảo hệ thống vận hành thông suốt, bảo mật, an ninh, an toàn từ tỉnh đến cơ sở, đáp ứng được mục đích, yêu cầu đã đề ra tại Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/01/2025 của Ban Bí thư.

2.2. Các vụ, đơn vị thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương

Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ của mình, các vụ, đơn vị tổ chức, triển khai, thực hiện Kế hoạch bảo đảm tiến độ và hiệu quả.

- Tích cực sử dụng, cập nhật dữ liệu vào các hệ thống thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu theo chức năng, nhiệm vụ. Quản lý, khai thác hiệu quả thiết bị công nghệ thông tin, hệ thống mạng. Báo cáo nội dung triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin của vụ, đơn vị trong báo cáo hằng tháng.

- Phối hợp với Văn phòng Cơ quan tổ chức tập huấn, đôn đốc, hỗ trợ ủy ban kiểm tra các tỉnh ủy, thành ủy, UBKT đảng ủy cấp xã thuộc địa bàn phụ trách trong triển khai ứng dụng các phần mềm chuyên ngành, nâng cao hiệu quả công tác.

- Giao Văn phòng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương chủ trì tham mưu đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương theo quy định. Tham mưu đăng ký vốn kịp thời để thực hiện

nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, có thể điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế. 

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (để báo cáo),
 - Ban Chỉ đạo 57,
 - Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số
- trong các cơ quan đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
 - Các đồng chí Thành viên Ủy ban,
 - Ban Thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy,
- đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- UBKT các tỉnh ủy, thành ủy,
- đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Đồng chí Thư ký Chủ nhiệm,
 - Các vụ, đơn vị thuộc Cơ quan UBKTTW,
 - Lưu VT.

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA
PHÓ CHỦ NHIỆM THƯỜNG TRỰC**



Trần Văn Rón

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
(Kèm theo Kế hoạch số 273-KH/UBKTTW, ngày 09/01/2026
của Ủy ban Kiểm tra Trung ương)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành
1	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức	Ủy ban kiểm tra các cấp		Thường xuyên
2	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và hoàn thiện thể chế			
2.1	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW và Đề án chuyển đổi số năm 2026 của cơ quan/địa phương mình	UBKT các cấp		Tháng 01/2026
2.2	Xây dựng Quy chế khai thác, sử dụng tài liệu trên Hệ thống cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ	Văn phòng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương		Tháng 7/2026
2.3	Xây dựng quy chế quản lý, sử dụng hệ thống thông tin trong lĩnh vực kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng	Vụ Nghiên cứu, đào tạo nghiệp vụ Cơ quan Ủy ban kiểm tra Trung ương.	Các vụ, đơn vị Cơ quan Ủy ban kiểm tra Trung ương	Tháng 6/2026
2.4	Xây dựng quy chế quản lý, vận hành, sử dụng Trung tâm điều hành giám sát, kiểm tra trên môi trường số.	Văn phòng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương		Tháng 7/2025
2.5	Theo phạm vi quản lý kịp thời tiếp nhận, phản hồi ý kiến của tổ chức, cá nhân (người dân, doanh nghiệp, viện, trường, nhà khoa học, nhà sáng tạo...) để đo lường mức độ hài lòng đối với cơ chế, chính sách, giải pháp;(thông qua Hệ thống pakn.nq57.vn và các kênh có liên quan).	UBKT các cấp		Thường xuyên
2.6	Rà soát, tham mưu ban hành kịp thời các quy định, quy chế, quy trình nghiệp vụ trên môi trường số; bổ sung, sửa đổi các quy định cập nhật, khai thác, kết nối, chia sẻ dữ liệu để đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.	UBKT các cấp		Thường xuyên
2.7	Ban hành Quyết định về quy trình kiểm tra, giám sát dựa trên dữ liệu để làm cơ sở pháp lý triển khai nghiệp vụ kiểm tra, giám sát trên môi trường số, thống nhất với các quy trình lỗi sau khi được tái cấu trúc.	Vụ Nghiên cứu, đào tạo nghiệp vụ Cơ quan Ủy ban kiểm tra Trung ương.	Các vụ, đơn vị Cơ quan Ủy ban kiểm tra Trung ương	Tháng 7/2026

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành
3	Phát triển hạ tầng số			
3.1	Hoàn thành xây dựng Trung tâm điều hành giám sát, kiểm tra trên môi trường số của UBKT Trung ương (giai đoạn 2, 3).	Văn phòng Cơ quan UBKT Trung ương	Cục Chuyển đổi số- Cơ yếu, Văn phòng Trung ương Đảng	Tháng 6/2026
3.2	Thực hiện thí điểm việc hướng dẫn và hỗ trợ triển khai Trung tâm điều hành giám sát, kiểm tra trên môi trường số tại Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Hà Nội kết nối thông suốt với Trung tâm điều hành, giám sát kiểm tra trên môi trường số của UBKT Trung ương, làm cơ sở nhân rộng toàn ngành	Văn phòng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Hà Nội.	Cục Chuyển đổi số- Cơ yếu, Văn phòng Trung ương Đảng	Tháng 6/2026
3.3	UBKT các cấp chủ động rà soát, nâng cấp và bảo đảm điều kiện phục vụ chuyển đổi số	UBKT các cấp	Văn phòng cấp ủy cùng cấp	Quý II/2026
3.4	Bố trí máy tính kết nối mạng mật: Triển khai kết nối máy tính của cơ quan, đơn vị vào mạng mật của Đảng (số lượng kết nối phù hợp theo nhu cầu sử dụng, tối thiểu 01 máy, cấu hình máy tính theo hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng), đáp ứng triển khai các hệ thống thông tin, phần mềm trên môi trường mật.	UBKT các cấp	Văn phòng cấp ủy cùng cấp	Tháng 3/2026
3.5	Về đường truyền: 100% cơ quan, đơn vị thuộc ngành Kiểm tra Đảng có đường truyền kết nối thông suốt từ Trung ương tới cơ sở với băng thông rộng, ổn định, an toàn, đáp ứng yêu cầu sử dụng; kết nối liên thông với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.	UBKT các cấp	Văn phòng cấp ủy cùng cấp	Tháng 3/2026
3.6	Về triển khai chứng thư số: 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ, công chức trong các cơ quan, đơn vị được trang bị chữ ký số theo quy định.	UBKT các cấp	Văn phòng cấp ủy cùng cấp	Tháng 3/2026
4	Phát triển nền tảng số, ứng dụng số			
4.1	Tiếp tục hoàn thiện, triển khai và nâng cấp các hệ thống, phần mềm đã đưa vào sử dụng của ngành Kiểm tra, đảm bảo thông suốt, đồng bộ từ UBKT Trung ương tới UBKT các cấp.	Văn phòng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương	UBKT các cấp	Thường xuyên
4.2	Hoàn thành chuyển đổi số 18 quy trình lõi	Văn phòng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương	UBKT các cấp	Quý III/2026

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành
4.3	UBKT các cấp phối hợp với các cơ quan liên quan: (1) Nâng cấp, mở rộng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của cơ quan đảng để kết nối các hệ thống thông tin trong cơ quan đảng; kết nối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của quốc gia và các tổ chức chính trị - xã hội thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu của Trung tâm Dữ liệu Quốc gia và các nền tảng chia sẻ khác. (2) Triển khai nền tảng định danh và xác thực điện tử tập trung trong các cơ quan đảng trên cơ sở dữ liệu người dùng tập trung, có kết nối với Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về dân cư, nền tảng định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an. (3) Triển khai nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của các cơ quan đảng nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu từ các nguồn khác nhau; ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ tìm kiếm thông tin và trợ lý ảo đối với các lĩnh vực chính của công tác đảng. (4) Hoàn thiện và triển khai Hệ thống thông tin báo cáo tổng hợp trên cơ sở thu thập, tích hợp, chia sẻ dữ liệu báo cáo của các cơ quan để tổng hợp, phân tích dữ liệu nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành tại các cơ quan đảng. (5) Tiếp tục hoàn thiện và triển khai các ứng dụng số phù hợp với định hướng triển khai trên nền tảng điện toán đám mây, hỗ trợ cho các thiết bị di động thông minh, truy cập khai thác qua một Cổng ứng dụng; Cổng thông tin điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam.	UBKT các cấp	Văn phòng cấp ủy cùng cấp	Trước 30/4/2026
5	Phát triển dữ liệu số dùng chung			
5.1	Chỉ đạo việc tạo lập và xử lý hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới thực hiện trên môi trường điện tử	UBKT các cấp		Thường xuyên
5.2	Chỉ đạo đẩy mạnh việc gửi, nhận văn bản điện tử	UBKT các cấp		Thường xuyên
	- Số hoá văn bản, tài liệu nghiệp vụ tại UBKT Trung ương:			
	+ Số hoá văn bản, tài liệu nghiệp vụ từ giai đoạn 2010-2015	Văn phòng Cơ quan UBKT Trung ương		Quý II/2026

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành
	+ Số hoá văn bản, tài liệu nghiệp vụ trước năm 2010	Văn phòng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương		Quý II/2027
	+ Tổ chức thực hiện số hoá gắn với thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức, cơ sở đảng, đảng viên	Văn phòng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương		Thường xuyên
5.3	- Số hoá văn bản, tài liệu nghiệp vụ tại UBKT các địa phương:			
	+ Số hoá văn bản, tài liệu nghiệp vụ tại UBKT các địa phương (tỉnh, cơ sở) từ giai đoạn 2010-2015	UBKT cấp tỉnh, cơ sở	Văn phòng cấp ủy cùng cấp	Quý II/2026
	+ Số hoá văn bản, tài liệu nghiệp vụ tại UBKT các địa phương (tỉnh, cơ sở) trước năm 2010	UBKT cấp tỉnh, cơ sở	Văn phòng cấp ủy cùng cấp	Quý II/2027
	+ Tổ chức thực hiện số hoá gắn với thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức, cơ sở đảng, đảng viên	UBKT cấp tỉnh, cơ sở	Văn phòng cấp ủy cùng cấp	Thường xuyên
5.4	Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện rà soát, làm sạch và số hóa dữ liệu nghiệp vụ	UBKT các cấp	Văn phòng cấp ủy cùng cấp	Thường xuyên
6	Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin			
6.1	Triển khai thiết bị lưu trữ bảo mật, các giải pháp bảo mật, mã hoá	UBKT các cấp	Văn phòng cấp ủy cùng cấp	Tháng 3/2026
6.2	Triển khai phần mềm virus	UBKT các cấp	Văn phòng cấp ủy cùng cấp	Tháng 3/2026
6.3	Phối hợp với cơ quan, đơn vị chức năng kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin, an ninh mạng, các thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng	UBKT các cấp	Cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
7	Nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực và công tác chống lãng phí			
7.1	UBKT các cấp phối hợp với các cơ quan liên quan: (1) Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ lãnh đạo quản lý về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số. (2) Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng sử dụng các ứng dụng; phân tích, khai thác và xử lý dữ	UBKT các cấp	Cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành
	liệu cho cán bộ, công chức phục vụ cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ. (3) Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ được giao phụ trách chuyển đổi số, công nghệ thông tin các kỹ năng, kiến thức về công nghệ số, an toàn thông tin, quản lý, vận hành hệ thống và các lĩnh vực chuyên môn.			
7.2	UBKTTW phối hợp với các cơ quan liên quan: (1) Kiện toàn Tổ tư vấn thực hiện chuyển đổi số. (2) Rà soát, kiện toàn Phòng Chuyển đổi số và Công nghệ thông tin	Văn phòng Cơ quan UBKT Trung ương		Hoàn thành trong quý I/2026
8	Về nguồn lực tài chính			
	Chủ động đăng ký kinh phí cho KHCN, ĐMST, CDS phù hợp với tình hình thực tiễn và kế hoạch hoạt động của mình	UBKT các cấp	Cơ quan, đơn vị liên quan	Hoàn thành trước ngày 31/3/2026